

Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ

N, ngày 10 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2019/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đàm Xuân T; sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Xóm Th, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm Th, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đàm Xuân T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Đàm Khả V, sinh ngày 24/5/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đàm Xuân T do chị H chưa yêu cầu. Anh Đàm Xuân T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đàm Xuân T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002140 ngày 19/3/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho anh Đàm Xuân T số tiền 4.650.000đ (Bốn triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi Cục THADS huyện N
- UBND xã H, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Mạnh